

Số: 570 /TB-BVNDGD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 03 năm 2024

## THÔNG BÁO MỜI CHÀO GIÁ

**Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam**

Bệnh viện Nhân dân Gia Định có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho thiết bị y tế với nội dung cụ thể như sau:

### I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Nhân dân Gia Định

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Họ tên: Ms Bình  
SĐT: 028.3841.2692-267, email: binhntm@bvndgiadinh.org.vn

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Vật Tư Thiết Bị Y Tế, Bệnh viện Nhân Dân Gia Định (Địa chỉ: số 01 Nơ Trang Long, phường 7, quận Bình Thạnh, TP.HCM. Điện thoại: 0933.072.897 - 028.3841.2692-267)

- Nhận qua email: Quý Công ty/ Đơn vị cung cấp gửi file excel và bản scan báo giá có đóng dấu theo mẫu đính kèm đến email: [P.VTTBYT.267@gmail.com](mailto:P.VTTBYT.267@gmail.com)

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08 giờ ngày 14 tháng 03 năm 2024 đến trước 16 giờ ngày 22 tháng 03 năm 2024

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày

### II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục thiết bị y tế/ linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế (gọi chung là thiết bị) theo các phụ lục đính kèm.

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt: Bệnh viện Nhân dân Gia Định.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Trong vòng 30 - 45 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán 30% sau khi ký hợp đồng (và nhà cung cấp thực hiện bảo lãnh thực hiện hợp đồng, bảo lãnh tiền

tạm ứng); 70% sau khi ký biên bản nghiệm thu và cung cấp đầy đủ hóa đơn và chứng từ thanh toán hợp lệ.

5. Các thông tin khác:

- Thư xác nhận nhà phân phối.
- Hồ sơ kỹ thuật sản phẩm gồm catalogue, datasheet.
- Hợp đồng tương tự đã thực hiện (nếu có) hoặc hóa đơn bán hàng.
- Chứng chỉ đào tạo của kỹ sư (nếu có). *mu*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VTTB, VT.

**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Hoàng Hải**

**Phụ lục 1 đính kèm Thông báo mời chào giá ngày 13 tháng 03 năm 2024**



STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
1	Dây bơm khí CO2 hoặc tương đương	Dây bơm khí, tiết trùng được, đường kính bên trong 9 mm, dài 250 cm, sử dụng với máy ENDOFLATOR® 40 UI400 hoặc ENDOFLATOR® 50 UI500	10	Cái
2	Lưỡi cắt đốt nội soi hoặc tương đương	Điện cực cắt hình vòng, lưỡng cực, đường kính 0.40 mm, 24/26 Fr., sử dụng tương thích với ống soi quang học HOPKINS® 27005 FA/BA	10	Cái
3	Nắp dây trocar 5.5mm hoặc tương đương	Nắp dây, cỡ 5 mm, hấp tiết trùng được, đóng gói 5 cái, sử dụng với trocar cỡ 6 mm	50	Gói
4	Van trocar 6mm hoặc tương đương	Van trái khê Silicon hoặc tương đương, cỡ 6 mm, đóng gói 5 cái, hấp tiết trùng được	50	Gói
5	Ống vỏ ngoài cách điện hoặc tương đương	Vỏ ngoài bằng kim loại hoặc tương đương, được bọc cách điện, có đầu nối khóa LUER dùng cho vệ sinh, cỡ 5 mm, dài 36 cm	20	Cái
6	Ruột kẹp phẫu tích lưỡng cực dùng trong cắt đốt hoặc tương đương	Ruột kẹp đốt lưỡng cực, chiều rộng hàm 3 mm, cỡ 5 mm, dài 33 cm	10	Cái
7	Tay cầm hoặc tương đương	Tay cầm nhựa không khóa	10	Cái
8	Trocar kim loại cỡ 11mm hoặc tương đương	Trocar kim loại có vòng xoắn bên ngoài, cỡ 11 mm, chiều dài làm việc 10.5 cm, gồm có : Nòng trong đầu nhọn hình tháp Vỏ ngoài xoắn có van khóa để bơm hơi ổ bụng Van silicone tự đóng hoặc tương đương	10	Cái
9	Ống hút nội soi hoặc tương đương	Ống bơm hút dịch, đầu xa có nhiều lỗ bên, có van khoá 2 chiều, cỡ 5 mm, dài 36 cm	10	Cái
10	Ruột Grasper nội soi hoặc tương đương	Ruột kẹp gấp loại CLICKLINE, không sang chấn, hàm tác động đôi, có cửa sổ, cỡ 5 mm, dài 36 cm	10	Cái
11	Ruột Kelly nội soi hoặc tương đương	Ruột kẹp KELLY loại CLICK'line, dài, dùng gấp và bóc tách, hàm hoạt động đôi, cỡ 5 mm, dài 36 cm	10	Cái
12	Ruột kéo phẫu tích cong hoặc tương đương	Ruột kéo cắt mô loại CLICK'line, hàm cong, có khóa, hàm tác động đôi, cỡ 5 mm, dài 36 cm	10	Cái
13	Ruột kẹp phẫu tích REDDICK- OLSEN hoặc tương đương	Ruột kẹp REDDICK – OLSEN loại CLICK'line, dùng gấp và bóc tách, hàm hoạt động đôi, cỡ 5 mm, dài 36 cm	10	Cái
14	Ruột kẹp ruột nội soi hoặc tương đương	Ruột kẹp dùng kẹp ruột loại CLICK'line, hàm có cửa sổ, cỡ 5 mm, dài 36 cm, hàm hoạt động đôi	10	Cái
15	Tay cầm nhựa kẹp đốt lưỡng cực hoặc tương đương	Tay cầm nhựa dùng cho kẹp đốt lưỡng cực	10	Cái
16	Đầu dò tán sỏi thủy điện lực hoặc tương đương	Đầu dò tán sỏi thủy điện lực, loại mềm, đường kính 3Fr., dài 950 mm	10	Cái
17	Dây dẫn sáng bằng sợi quang hoặc tương đương	Dây dẫn sáng bằng sợi quang, đầu nối thẳng, chịu nhiệt tốt, tăng cường truyền ánh sáng, đường kính 4.8 mm, dài 250 cm	8	Cái
18	Dây đốt nội soi Bipolar hoặc tương đương	Dây đốt cao tần lưỡng cực, dài 300 cm, khoảng cách giữa 2 chân cắm 28.58 mm	15	Cái



19	Tay cầm nội soi Bipolar hoặc tương đương	Tay cầm nhựa không khóa kiểu RoBi® hoặc tương đương, có đầu nối dùng cho đốt lưỡng cực	20	Cái
20	Vỏ trong nội soi hoặc tương đương	Vỏ trong TAKE-APART®, dài 33 cm, cho dụng cụ nội soi	20	Cái
21	Lưỡi cắt đốt nội soi hoặc tương đương	Điện cực cắt hình vòng, lưỡng cực, đường kính 0.40 mm, 24/26 Fr., sử dụng với ống soi quang học HOPKINS® 27005 FA/BA	20	Cái
22	Ống hút nội soi hoặc tương đương	Ống bơm hút dịch, đầu xa có nhiều lỗ bên, có van khóa 2 chiều, cỡ 5 mm, dài 36 cm	20	Cái
23	Tay cầm nội soi hoặc tương đương	Tay cầm nhựa có khóa	20	Cái
24	Ruột kẹp KELLY ROBI hoặc tương đương	Ruột kẹp KELLY RoBi, dài, kiểu CLERMONT-FERRAND hoặc tương đương, dùng cho bóc tách, hàm tác động đôi, cỡ 5 mm, dài 36 cm	20	Cái
25	Vỏ bảo ngoài bằng kim loại hoặc tương đương	Vỏ ngoài bằng kim loại, được bọc cách điện, có đầu nối khóa LUER dùng cho vệ sinh, cỡ 5 mm, dài 36 cm	20	Cái
26	Lưỡi kéo nội soi hoặc tương đương	Ruột kéo cắt mô METZENBAUM loại CLICK'line, hàm cong ngắn, cỡ 5 mm, dài 36 cm, hàm hoạt động đôi	20	Cái
27	Dây bơm khí CO2 hoặc tương đương	Dây bơm khí, tiết trùng được, đường kính bên trong 9 mm, dài 250 cm, sử dụng với máy ENDOFLATOR® 40 UI400 hoặc ENDOFLATOR® 50 UI500	10	Cái
28	Bộ đốt Bipolar nội soi hoặc tương đương	Kẹp đốt cầm máu lưỡng cực loại tháo rời được, độ rộng hàm 3 mm, dài 33 cm, gồm có: Tay cầm Ống vỏ ngoài Vỏ trong Ruột kẹp	10	Cái
29	Vỏ ngoài Bipolar hoặc tương đương	Ống vỏ ngoài TAKE-APART®, dài 33 cm, cho dụng cụ nội soi	10	Cái
30	Vỏ trong Bipolar hoặc tương đương	Vỏ trong TAKE-APART®, dài 33 cm, cho dụng cụ nội soi	10	Cái
31	Tay cầm Bipolar hoặc tương đương	Tay cầm nhựa dùng cho kẹp đốt lưỡng cực	10	Cái
32	Ruột kẹp đốt lưỡng cực hoặc tương đương	Ruột kẹp đốt lưỡng cực, chiều rộng hàm 3 mm, cỡ 5 mm, dài 33 cm	150	Cái
33	Trocar 10mm hoặc tương đương	Trocar kim loại hoặc tương đương có vòng xoắn bên ngoài, cỡ 11 mm, chiều dài làm việc 10.5 cm, gồm có: Nòng trong đầu nhọn hình tháp Vỏ ngoài xoắn có van khóa để bơm hơi ổ bụng Van silicone tự đóng	5	Cái
34	Trocar 5mm hoặc tương đương	Trocar kim loại có vòng xoắn bên ngoài, cỡ 6 mm, chiều dài làm việc 10.5 cm, gồm có: Nòng trong đầu nhọn hình tháp Vỏ ngoài xoắn có khóa LUER để bơm hơi ổ bụng Van silicone hoặc tương đương	10	Cái
35	Kềm mang kim, hàm cong sang trái hoặc tương đương	Kềm mang kim KOH, ruột làm bằng wonfram cacbua hoặc tương đương, tay cầm gấp góc có khóa, hàm cong sang trái, cỡ 5 mm, dài 33 cm, dùng cho cỡ 0/0-7/0	15	Cái

36	Điện cực bóc tách và đốt cầm máu đơn cực hoặc tương đương	Điện cực bóc tách và đốt cầm máu đơn cực, đầu hình L, cỡ 5 mm, dài 36 cm	30	Cái
37	Ruột KELLY hoặc tương đương	Ruột kẹp KELLY loại CLICK'line, dài, dùng gấp và bóc tách, hàm hoạt động đôi, cỡ 5 mm, dài 36 cm	30	Cái
38	Ruột kẹp ruột hoặc tương đương	Ruột kẹp dùng kẹp ruột loại CLICK'line, hàm có cửa sổ, cỡ 5 mm, dài 36 cm, hàm hoạt động đôi	30	Cái
39	Ruột Grasper nội soi thẳng hoặc tương đương	Ruột kẹp gấp loại CLICKLINE, không sang chấn, hàm tác động đôi, có cửa sổ, cỡ 5 mm, dài 36 cm	30	Cái
40	Ruột Grasper nội soi cong hoặc tương đương	Ruột kẹp phẫu tích, gấp góc sang phải, hàm tác động đôi, cỡ 5 mm, dài 36 cm	10	Cái
41	Ruột kéo phẫu tích cong hoặc tương đương	Ruột kéo cắt mô loại CLICK'line, hàm cong, có khóa, hàm tác động đôi, cỡ 5 mm, dài 36 cm	100	Cái
42	Kim bơm khí CO2 hoặc tương đương	Kim bơm hơi ổ bụng VERESS, ống thông bên trong đầu tù có lò xo, có khóa LUER, hấp tiệt trùng được, đường kính 2.1 mm, dài 13 cm	2	Cái
43	Ruột Allis hoặc tương đương	Ruột kẹp gấp loại CLICK'line, hàm đa răng, độ rộng hàm 4.8 mm, dùng gấp chính xác và không sang chấn, hàm hoạt động đơn, cỡ 5 mm, dài 36 cm	5	Cái
44	Ruột Babcock hoặc tương đương	Ruột kẹp phẫu tích BABCOCK loại CLICK'line, không sang chấn, hàm có cửa sổ, cỡ 5 mm, dài 36 cm, hàm hoạt động đôi.	5	Cái
45	Van trocar 5mm hoặc tương đương	Van trái khế Silicon hoặc tương đương, cỡ 6 mm, đóng gói 5 cái, hấp tiệt trùng được	450	Gói
46	Van trocar 10mm hoặc tương đương	Van trái khế Silicon hoặc tương đương, cỡ 11 mm, hấp tiệt trùng được, đóng gói 5 cái	450	Gói
47	Nắp trocar 5mm hoặc tương đương	Nắp đáy, cỡ 5 mm, hấp tiệt trùng được, đóng gói 5 cái, sử dụng với trocar cỡ 6 mm	450	Gói
48	Nắp trocar 10mm hoặc tương đương	Nắp đáy, cỡ 10 mm, hấp tiệt trùng được, đóng gói 5 cái, sử dụng với trocar cỡ 11 mm	450	Gói
49	Dây dẫn sáng bằng sợi quang hoặc tương đương	Dây dẫn sáng bằng sợi quang, đầu nối thẳng, chịu nhiệt tốt, có khóa an toàn, đường kính 4.8 mm, dài 250 cm	10	Cái
50	Lưỡi cắt đốt nội soi hoặc tương đương	Điện cực cắt hình vòng, lưỡng cực, đường kính 0.40 mm, 24/26 Fr., sử dụng với ống soi quang học HOPKINS® 27005 FA/BA	400	Cái
51	Dây đốt u xơ tiền liệt tuyến Luồng Cực hoặc tương đương	Dây nối cao tần lưỡng cực dùng cho cắt đốt u xơ tiền liệt tuyến, dài 400 cm	15	Cái


  
 BỆNH VIỆN
   
 QUỐC GIA
   
 GIA ĐÌNH



PHỤ LỤC 02

(Đính kèm Thông báo số 570 /TB-BVNDGD ngày 13 tháng 03 năm 2024)

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng
1	Thuốc trám bít ống tủy	Lọ	6
2	Nước rửa phim	Chai	6
3	Fuji Plus	Hộp	6
4	Khăn giấy sát trùng tay khoan	Hộp	12
5	Đai kim loại	Miếng	16
6	Etching	Ống	15
7	Composite đặc	Ống	20
8	Trâm gai trắng	Vĩ	16
9	Trâm gai vàng	Vĩ	16
10	Keo trám single	Lọ	15
11	Keo trám universal	Lọ	15
12	Tê bôi	Lọ	2
13	Thạch cao vàng	Kg	30
14	Chất lấy dấu	Gói	66
15	Dầu tay khoan	Chai	12

*ngphat*







### Phụ lục 3

(Đính kèm thông báo số 570/TB-BVNDGD ngày 03 tháng 03 năm 2024)

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
1	Dụng cụ kê đầu nằm sấp	Vật liệu gel mềm Kích thước tổng thể: 20x20x15cm $\pm$ 10%	2	Cái
2	Dụng cụ chêm lót tay-gối	Vật liệu gel mềm Kích thước tổng thể: 40x12x2cm $\pm$ 10%; 60x12x2cm $\pm$ 10%	2	Bộ
3	Dụng cụ chêm lót khoeo chân	Vật liệu gel mềm Kích thước tổng thể: 40x25x1cm $\pm$ 10%	4	Bộ
4	Dụng cụ chêm lót gót chân khi nằm ngửa	Vật liệu gel mềm Kích thước tổng thể: 17x10x5cm $\pm$ 10%	2	Bộ
5	Dụng cụ chêm lót cổ chân khi nằm sấp	Vật liệu gel mềm Kích thước tổng thể: 20x11x7cm $\pm$ 10%	2	Bộ
6	Dụng cụ kê đầu nằm ngửa	Kê đầu mở chữ C-hở đáy Vật liệu gel mềm Kích thước tổng thể: 20x7x5cm $\pm$ 10%	3	Cái





## BÁO GIÁ <sup>(1)</sup>

Kính gửi: Bệnh viện Nhân dân Gia Định

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Nhân dân Gia Định, chúng tôi... ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh) báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

### 1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế <sup>(2)</sup>	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất <sup>(3)</sup>	Mã HS <sup>(4)</sup>	Tình năng, thông số kỹ thuật	Năm sản xuất <sup>(5)</sup>	Xuất xứ <sup>(6)</sup>	Đơn vị tính	Số lượng/ khối lượng <sup>(7)</sup>	Đơn giá <sup>(8)</sup> (VNĐ)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan <sup>(9)</sup> (VNĐ)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) <sup>(10)</sup> (VNĐ)	Thành tiền <sup>(11)</sup> (VNĐ)
1	Thiết bị A											
2	Thiết bị B											
n	...											

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tình năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: .... ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm .....

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp<sup>(12)</sup>**  
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

### Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 1.2.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế" trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế".

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia.